TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 359/2019/QĐST-HNGĐ	*Đ, ngày 07 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 495/2019/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2019, giữa:

Chị **Nguyễn Thị Bích L**, sinh năm: 1976

Địa chỉ: Tổ 4, ấp Chợ, xã Suối Nho, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai

Anh **Trần Minh T**, sinh năm: 1970

Địa chỉ: Tổ 4, ấp Chợ, xã Suối Nho, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải T ngày 30 tháng 10 năm 2019;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải T ngày 30 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải T, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Bích L và anh Trần Minh T cùng đồng ý thuận tình ly hôn.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Trần Thị Yến N – sinh ngày 25/11/2003 và Trần Thị Yến Nh – sinh ngày 23/8/2012 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, riêng cháu Trần Công M – sinh ngày 02/11/1996, Trần Minh N – sinh ngày 26/01/2001 đã trưởng T và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Anh T đồng ý cấp dưỡng hàng tháng mỗi con chung số tiền 1.500.000đ/tháng, tổng cộng hai con chung số tiền 3.000.000đ/tháng. Thời điểm cấp dưỡng tính từ khi có quyết định ly hôn đến khi cháu Nhi và cháu Nhung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại Khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không thỏa thuận được thì thực hiện theo quy định tại Khoản 2 của Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Anh T có quyền thăm nom con chung không ai được quyền cản trở. Vì quyền lợi của con chung chưa T niên, các bên được quyền thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm về thuận tình ly hôn là 150.000đ và án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con là 150.000đ. Chị L tự nguyện chịu. Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị L đã nộp theo biên lai số 0002606 ngày 02/10/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ được trừ vào số tiền án phí chị L phải chịu. Chị L đã nộp đủ tiền.

3**.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Đ;
- UBND xã Xuân Bắc, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục THA huyện Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Văn Tuấn